

1. Nhận diện sản phẩm và Đơn vị kinh doanh

Tên sản phẩm	Castrol ATF Dex III
SDS #	467172
Sử dụng chất/pha chế	Dầu hộp số tự động Với những chỉ dẫn ứng dụng cụ thể, xem Tài liệu Kỹ thuật hoặc tham vấn đại diện công ty chúng tôi.
Nhà cung cấp	Công ty TNHH Castrol BP Petco Tầng 7, Cao ốc VP Central Plaza 17 Lê Duẩn, Quận 1 TP. HCM, Việt Nam Điện thoại: 84-8-38219596 / 38219153 Fax: 84-8-38219603 / 38219152
Số điện thoại khẩn cấp	Carechem: +65 3158 1074 (24 hours)
Mã số	467172-VN02

2. Thông tin về thành phần các chất

Chất/pha chế	Pha chế			
Dầu gốc tinh luyện (IP 346 ly trích DMSO < 3%). Các phụ gia tính năng đặc biệt.				
Tên hóa chất		Nồng độ %	CA #	Phân loại
Chất đồng trùng hợp Methacrylate		1 - 5	Giữ độc quyền	Xi; R36
Xem phần 16 để có các cụm từ R- đầy đủ đề cập đến trên đây.				
Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp, nếu có, được liệt kê ở phần 8.				

3. Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

Sản phẩm này không được phân loại là nguy hiểm.

Mối nguy vật lý/hóa học	Không được xếp vào loại nguy hiểm.
Mối nguy cho sức khỏe	Không được xếp vào loại nguy hiểm.
Lộ trình vào	Tiếp xúc với da. Tiếp xúc với mắt. Hít phải.
Các mối nguy phụ	Khử mỡ dưới da.
Hậu quả và triệu chứng	
Mắt	Không có nguy cơ nghiêm trọng nào đối với sức khỏe được nhận biết.
Da	Không có nguy cơ nghiêm trọng nào đối với sức khỏe được nhận biết.
Hít phải	Không có nguy cơ nghiêm trọng nào đối với sức khỏe được nhận biết.
Nuốt phải	Không có nguy cơ nghiêm trọng nào đối với sức khỏe được nhận biết.

4. Biện pháp sơ cứu về y tế

Tiếp xúc mắt	Nếu tiếp xúc, dùng nhiều nước rửa mắt ngay ít nhất trong 15 phút. Các mí mắt phải được tách khỏi nhãn cầu để bảo đảm cho việc lau rửa. Kiểm tra và tháo bỏ kính sát trùng. Nhờ nhân viên y tế chăm sóc.
Tiếp xúc ngoài da	Rửa sạch da bằng xà phòng và nước hoặc dùng những chất làm sạch da đã được công nhận. Cởi quần áo và giày dép bị nhiễm. Giặt quần áo trước khi sử dụng lại. Rửa giày thật kỹ trước khi mang lại. Nhờ nhân viên y tế chăm sóc nếu bị khó chịu.
Hít phải	Nếu hít phải, đưa ra ngoài chỗ thoáng gió. Nhờ nhân viên y tế chăm sóc nếu có triệu chứng.
Nuốt phải	Không được gây ói trừ khi nhân viên y tế đã cho chỉ thị. Phải có chăm sóc y tế nếu xuất hiện triệu chứng.
Lưu ý đối với bác sĩ điều trị	Nói chung điều trị cần hướng vào triệu chứng và nhằm vào việc giảm nhẹ mọi tác động.

5. Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Phương tiện dập tắt	
Thích hợp	Trong trường hợp xảy ra cháy, sử dụng vòi nước phun sương, bình chữa cháy dạng bọt, hóa chất khô hoặc cacbon đioxit.
Không thích hợp	Đừng dùng tia nước.
Những sản phẩm phân hủy nguy hại	Các sản phẩm đốt cháy có thể bao gồm những chất sau: các oxit carbon (CO, CO ₂) (cacbon monoxit, cacbon đi-oxit)
Nguy cơ cháy/nổ bất thường	Nếu cháy hay đun nóng, áp suất sẽ tăng và bình chứa có thể nổ.
Quy trình cứu hỏa đặc biệt	Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện thích đáng. Nếu thấy có cháy, nhanh chóng có lập hiện trường bằng cách đưa tất cả mọi người ra khỏi khu vực đang xảy ra sự cố.

6. Biện pháp xử lý tai nạn

Biện pháp phòng ngừa cá nhân

Không nên đưa ra hành động nào nếu có thể gây nguy hại cho cá nhân hoặc nếu chưa được huấn luyện thích đáng. Di tản khỏi khu vực chung quanh. Ngăn không cho vào những người không cần thiết và không có thiết bị bảo hộ. Không nên sờ mó hoặc dẫm vào chất đã đổ ra. Trang bị các dụng cụ bảo hộ cá nhân thích hợp (xem phần 8).

Đề phòng cho môi trường

Tránh làm lây lan những chỗ vật liệu bị đổ trào, và không cho chúng thoát ra và tiếp xúc với đất, dòng nước, khu vực thoát nước và cống rãnh. Thông báo cho nhà chức trách liên quan nếu sản phẩm đã gây ô nhiễm môi trường (cống rãnh, nguồn nước, đất hay không khí).

Khi tràn đổ, dò rỉ lớn ở diện rộng

Bịt chỗ rò rỉ nếu không nguy hiểm. Di chuyển các đồ đựng khỏi khu vực có chất đổ. Ngăn không cho chảy vào đường cống, đường nước, khu hầm hoặc khu vực bị quây kín. Hốt và dọn chỗ đổ bằng chất không cháy nổ, thấm thấu, ví dụ, cát, đất, đất cát hay đất mùn rồi cho vào bình chứa để xử lý theo đúng qui định của địa phương. Xử lý thông qua nhà thầu xử lý chất thải có phép.

Khi tràn đổ, dò rỉ ở mức nhỏ

Bịt chỗ rò rỉ nếu không nguy hiểm. Di chuyển các đồ đựng khỏi khu vực có chất đổ. Hút bằng chất trở rồi cho vào bình chứa chất thải thích hợp. Xử lý thông qua nhà thầu xử lý chất thải có phép.

7. Thao tác và lưu trữ

Xử lý

Sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân phù hợp.

Lưu trữ

Chỉ cất giữ và sử dụng trong thiết bị/thùng chứa được thiết kế riêng cho sản phẩm này. Để xa sức nóng hay ánh sáng mặt trời trực tiếp. Đậy thật chặt các đồ đựng và bao lại cho đến khi mang ra dùng. Các đồ đựng đã mở ra phải được đóng lại cẩn thận và để dựng đứng, cho khỏi rò rỉ. Đừng chứa đựng trong bình không dán nhãn hiệu. Cất giữ theo đúng quy định của địa phương. Bảo quản ở nơi khô, mát và thông gió tốt, tránh xa các vật liệu không tương thích (xem mục 10).

Không thích hợp

Phơi nhiễm lâu với nhiệt độ tăng cao

8. Tác động lên người và yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

Tên thành phần nguy hiểm

Dầu gốc - không phân biệt loại

Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp

ACGIH TLV (Hoa Kỳ).

TWA: 5 mg/m³ 8 giờ. Ban hành/Sửa Đổi: 11/2009 Dạng: Phần nhỏ có thể hít phải

Sản phẩm chưng cất (xăng), paraffin nhẹ xử lý bằng hydro

ACGIH TLV (Hoa Kỳ).

TWA: 5 mg/m³ 8 giờ. Ban hành/Sửa Đổi: 11/2009 Dạng: Phần nhỏ có thể hít phải

Ở nơi không có giới hạn phơi nhiễm quy định, để có thông tin và hướng dẫn, các số liệu của ACGIH được kèm theo. Để có thêm thông tin về những giới hạn này hãy tư vấn với nhà cung cấp của bạn.

Tuy những giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp (OEL) cho các thành phần đã biết được nêu trong bảng dữ liệu an toàn (SDS) này, nhưng cần lưu ý rằng có thể có sự hiện diện của những thành phần khác dưới dạng sương, hơi hoặc bụi được tạo ra trong quá trình sản xuất. Vì vậy, các giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp (OEL) đã nêu có thể không áp dụng cho các thành phần khác này mà chỉ được cung cấp với mục đích hướng dẫn.

Kiểm soát phơi nhiễm

Kiểm soát phơi nhiễm nghề nghiệp

Cung cấp hệ thống thông gió hay thiết bị kiểm soát khác để giữ nồng độ không khí liên quan ở dưới giới hạn độc hại nghề nghiệp tương ứng.

Tất cả các hoạt động liên quan đến hoá chất phải được đánh giá về mức độ rủi ro đối với sức khoẻ, để đảm bảo rằng việc phơi nhiễm được kiểm soát đúng mức. Thiết bị bảo hộ cá nhân chỉ được xem xét sau khi các biện pháp kiểm soát khác (nghĩa là kiểm soát về kỹ thuật) đã được đánh giá thích hợp. Thiết bị bảo hộ cá nhân cần phải theo tiêu chuẩn phù hợp, phù hợp cho việc sử dụng, giữ gìn và bảo quản tốt.

Nhà cung cấp thiết bị bảo hộ cá nhân cần tư vấn để có lời khuyên về việc chọn lựa và tiêu chuẩn phù hợp. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với tổ chức tiêu chuẩn tại quốc gia bạn.

Lựa chọn cuối cùng về thiết bị bảo hộ sẽ phụ thuộc vào mức độ đánh giá rủi ro. Điều quan trọng là phải đảm bảo rằng tất cả các hạng mục thiết bị bảo hộ các nhân đều phải phù hợp.

Biện pháp vệ sinh

Rửa bàn tay, cánh tay, và mặt cho thật sạch sau khi làm việc với hóa chất, trước khi ăn uống, hút thuốc và dùng nhà vệ sinh và vào lúc cuối giờ làm. Cần đặt những trạm rửa mắt và phòng tắm bảo an toàn ở gần địa điểm làm việc.

Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ hô hấp

Không yêu cầu. Tuy nhiên, sử dụng hệ thống thông gió đầy đủ là thực hành công nghiệp tốt.

Da và cơ thể

Không yêu cầu. Tuy nhiên, sử dụng áo quần bảo vệ là một thói quen công nghiệp tốt.

Tay

Hãy đeo găng tay bảo hộ nếu có khả năng tiếp xúc kéo dài hoặc thường xuyên. Hãy đeo găng tay bảo hộ chống hoá chất. Khuyến nghị: Găng tay nitril. Sự lựa chọn đúng găng tay bảo hộ phụ thuộc vào các chất hóa học được xử lý, điều kiện làm việc và sử dụng, và tình trạng của găng tay (thậm chí găng tay chống chất hóa học tốt nhất sẽ bị rách sau sự phơi nhiễm hóa học liên tục). Hầu hết các găng tay chỉ có tác dụng bảo vệ trong một thời gian ngắn và phải được hủy bỏ và thay thế kịp thời. Do các môi trường làm việc cụ thể và thực tế thao tác với vật liệu thay đổi, các quy trình an toàn cần được xây dựng cho mỗi ứng dụng đã định. Vì thế, găng tay cần được chọn với sự tư vấn của nhà cung cấp/nhà sản xuất và với sự đánh giá đầy đủ về các điều kiện làm việc.

Mắt

Kính bảo hộ có miếng che hai bên.

9 . Tính chất vật lý và hoá học

Trạng thái vật lý	Chất lỏng.
Màu sắc	Màu đỏ. [Sáng]
Điểm chớp cháy	Cốc kín: 200°C (392°F) [Pensky-Martens.] [Sản phẩm không duy trì sự cháy.]
Độ nhớt	Động học: 36.86 mm ² /s (36.86 đơn vị cSt) ở 40°C Động học: 7.5 mm ² /s (7.5 đơn vị cSt) ở 100°C
Điểm ngưng chảy	-42 °C
Tỷ trọng	853.9 kg/m ³ (0.854 g/cm ³) ở 15°C
Tính hòa tan	không tan trong nước.

10 . Mức ổn định và khả năng hoạt động của hóa chất

Tính ổn định	Sản phẩm ổn định.
Tình trạng cần tránh	Tránh để gần những nơi có thể kích hỏa (tia lửa hoặc ngọn lửa).
Những Chất cần tránh	Phản ứng hay không tương thích với các chất sau: các chất oxy hoá.
Những sản phẩm phân hủy nguy hại	Sản phẩm phân hủy có thể bao gồm các chất sau: carbon dioxit carbon monoxit Trong các điều kiện lưu trữ và sử dụng thông thường, các sản phẩm phân hủy nguy hại sẽ không phát sinh.

11 . Thông tin về độc tính

Độc tính mãn tính	
Hậu quả gây ung thư	Chưa biết các hậu quả nghiêm trọng hay các mối nguy tai hại nào

12 . Thông tin về sinh thái

Tính bền vững/độ phân rã	Khả năng thoái biến sinh học của sản phẩm này chưa được xác định.
Tính cơ động	Lượng bị đổ ra có khả năng thấm vào đất gây ô nhiễm nước ngầm.
Khả năng tồn lưu	Sản phẩm này không được cho là tích lũy sinh học qua chuỗi thức ăn trong môi trường.
Thông tin sinh thái khác	Lượng bị đổ ra có thể hình thành màng trên các bề mặt nước gây tổn hại về mặt vật lý đối với sinh vật . Việc truyền oxy cũng có thể bị suy yếu.

13 . Yêu cầu trong việc thải bỏ

Các cân nhắc khi thải bỏ / Thông tin chất thải	Cần tránh hoặc nếu có thể giảm thiểu việc tạo ra chất thải Cặn dư sản phẩm thải ra không được thải bỏ vào cống rãnh mà phải được xử lý trong một trạm xử lý nước thải thích hợp. Chi do các nhà thầu có được phép xử lý các sản phẩm thừa hay các sản phẩm không tái chế được xử lý chất thải. Bất cứ lúc nào, việc thải bỏ sản phẩm, dung dịch hoặc sản phẩm phụ phải phù hợp với các yêu cầu của cơ quan bảo vệ môi trường, luật lệ xử lý chất thải, và quy định của chính quyền địa phương hay khu vực. Bao bì đựng chất thải phải được thu hồi tái chế. Chỉ nên xem xét thực hiện việc đốt cháy hoặc chôn lấp khi việc thu hồi tái chế là không thể thực hiện được. Chất này và bình chứa cần phải được xử lý theo cách an toàn. Bình rỗng hay các lớp lót có thể giữ lại cặn sản phẩm. Tránh làm lây lan những chỗ vật liệu bị đổ trào, và không cho chúng thoát ra và tiếp xúc với đất, dòng nước, khu vực thoát nước và cống rãnh.
--	---

14 . Yêu cầu trong vận chuyển

Quy định vận chuyển quốc tế	Không được xếp vào loại nguy hiểm cho việc vận chuyển (IMDG, ICAO/IATA)
-----------------------------	---

15 . Quy chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật phải tuân thủ

Liên Hiệp Châu Âu - Yêu cầu về nhãn hiệu	
Diễn đạt nguy hiểm R	Không được xếp vào loại nguy hiểm.
Quy định khác	
Tình Trạng REACH (Đăng Ký, Đánh Giá, Cấp Phép và Hạn Chế các Hóa Chất)	Đề biết trạng thái REACH của sản phẩm này, vui lòng hỏi ý kiến người liên hệ hỗ trợ công ty của bạn, như được xác định trong Mục 1.
Danh mục của Hoa Kỳ (TSCA 8b) (Đạo Luật Kiểm Soát Chất Độc)	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Tình trạng Danh mục của Úc (AICS)	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Danh mục của Canada	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Danh mục của Trung Quốc (IECSC)	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.

Danh mục của Nhật (ENCS)	Có ít nhất một thành phần không được liệt kê.
Danh mục của Hàn Quốc (KECI)	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Danh mục của Phi-lip-pin (PICCS)	Tất cả các thành phần được liệt kê hoặc được miễn trừ.
Các câu cảnh báo phụ	Có chứa Amin alkyl chuỗi dài alkoxylat. Có thể sản sinh dị ứng. Bảng dữ liệu an toàn được cung cấp theo yêu cầu.
Việt nam	
Phân loại chất độc (TCVN 3164-79)	Không được xếp vào loại nguy hiểm.

16 . Thông tin cần thiết khác

Lịch sử

Ngày phát hành/ Ngày hiệu chỉnh	13 Tháng 12 2013
Ngày phát hành lần trước	2 Tháng Mười 2012
Chuẩn bị bởi	Product Stewardship

Người đọc lưu ý

✓ Cho thấy thông tin đã thay đổi kể từ phiên bản phát hành trước đó.

Tất cả các bước khả thi hợp lý đã được thực hiện để đảm bảo thông tin về sức khỏe, an toàn và môi trường trong bảng dữ liệu là chính xác tính đến ngày được nêu dưới đây. Không có sự bảo đảm hoặc diễn đạt nào thể hiện hoặc ngụ ý về sự chính xác hoặc đầy đủ của số liệu và thông tin có trong bảng dữ liệu này.

Dữ liệu và lời khuyên đã cho áp dụng khi sản phẩm bán ra để sử dụng cho một hoặc nhiều ứng dụng đã nêu rõ. Bạn không được sử dụng sản phẩm theo cách khác với (những) cách đã nêu mà không hỏi ý kiến của Tập đoàn BP.

Nghĩa vụ của người sử dụng là đánh giá và sử dụng sản phẩm này an toàn và tuân thủ các luật pháp và quy định được áp dụng. Tập đoàn BP sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại hoặc tổn thương do sử dụng khác với công dụng của sản phẩm đã nêu rõ đối với chất này, do không tuân thủ các khuyến nghị, hoặc do bất kỳ sự nguy hiểm nào vốn có trong bản chất của sản phẩm. Những người mua sản phẩm để cung cấp cho bên thứ ba sử dụng tại nơi làm việc có trách nhiệm thực hiện tất cả các bước cần thiết để đảm bảo rằng bất kỳ người nào xử lý hoặc sử dụng sản phẩm đều được cung cấp thông tin trong tờ này. Các nhà sử dụng lao động có trách nhiệm thông báo với nhân viên và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi những rủi ro được mô tả trong tờ này và cần thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa. Bạn có thể liên hệ với Tập đoàn BP để đảm bảo tài liệu này là tài liệu mới nhất hiện có. Nghiêm cấm thay đổi đối với tài liệu này.